TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dong.
Bà Phạm Thị Hòa.

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký toà án nhân dân huyện B tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Minh Q - (tên gọi khác: S) - sinh ngày 18 tháng 02 năm 1996, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Hoàng Văn H - năm sinh 1969 và bà Hoàng Thị Đ - năm sinh 1968

Đều trú tại: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vị phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B. Có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo Q là ông Nguyễn Xuân T - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại : Anh Quàng Văn C - năm sinh 1996, tại huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Thôn N1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Tạ Hoàng Đ - năm sinh 1989, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn km 0, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đinh Quang Q - năm sinh 1992, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 15 giờ 00 ngày 12/12/2018, Hoàng Minh Q đang nghỉ tại lán công nhân thuộc thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Hoàng Minh Q quan sát thấy mọi người trong lán đang ngủ say, phía trên đầu của Quàng Văn C để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng. Hoàng Minh Q tiến lại gần dùng tay phải cầm 02 chiếc điện thoại cất giấu trong túi bên phải áo khoác đang mặc, sau đó quay lại chỗ để ba lô quần áo của mình lấy ba lô, đi bộ đến quán điện thoại ĐH Mobile ở thôn Km 0, xã B và bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám cho chủ quán là anh Tạ Hoàng Đ với giá 300.000 đồng, số tiền này Hoàng Minh Q đã tiêu xài hết. Sau đó Hoàng Minh Q đi xe ôm đến khu vực công trường của khu gang thép thuộc thôn T, xã B để chơi, tại đây Hoàng Minh Q đã bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei cho anh Đinh Quang Q là công nhân của khu gang thép với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Quàng Văn C phát hiện bị mất điện thoại nên đã đi tìm và phát hiện Hoàng Minh Q đang ở lán công nhân của khu gang thép, Quàng Văn C đã báo Công an xã B, tại Công an xã B, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 500.000 *(năm trăm nghìn đồng)*. Quá trình điều tra Tạ Hoàng Đ và Đinh Quang Q đã giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Huawei, Model LDN-LX2 (X7 Pro) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiêu Iphone 6.

Tại kết luận định giá tài sản số 24 ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Huawei, Model LDN-LX2 (X7 Pro), màu đen, đã qua sử dụng trị giá còn lại: 3.500.000đ. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiêu Iphone 6, màu xám, loại 64G, Imel 358372060126126, đã qua sử dụng trị giá còn lại: 1.800.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 5.300.000đ *(năm triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số11/CT - VKS ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai để xét xử đối với bị cáo Hoàng Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dung hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát đã thu hồi 02 chiếc điện thoại di động bị cáo Q trộm cắp trả cho bị hại, nên không đề cập giải quyết.

+ Về bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Do vậy không giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố và buộc tội đối với bị cáo Hoàng Minh Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo Hoàng Minh Q mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù.

- Người bị hại vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại đề nghị: Về phần hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật. Về phần bồi thường người bị hại đã nhận được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo và phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Hoàng Minh Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 5.300.000đ *(năm triệu ba trăm nghìn đồng)* đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tri an, an toàn xã hội tại địa phương. Nên đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội. Đối với bị cáo Q Chưa có tiền án, tiền sự,

tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài, sớm xa vào tệ nạn nghiện ma túy dẫn đến phạm tội. Do đó phải quyết định một mức án tướng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xong cũng cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và có ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất.

Đối với anh Tạ Đình Đ Và Đinh Quang Q là người đã mua 02 chiếc điện thoại do bị cáo Q trộm cắp, anh Đ và anh Q đều không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xử lý.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Huawei, Model LDN-LX2 (X7 Pro), màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiêu Iphone 6, màu xám, loại 64G, Imel 358372060126126, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp. Không đề cấp xử lý.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản bị mất, anh Q đã nhận lại số tiền 500.000 đồng tiền mua điện thoại của bị cáo, anh Đ đã nhất trí cho bị cáo số tiền 300.000 đồng. Không ai yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường dân sự. Nên không đề cập giải quyết.

[5] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, bị hại, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Q 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 12/12/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; người bị hại;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang